

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST.
Ngày: 17-5-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thành Long

Ông Huỳnh Văn Lơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST – DS ngày 05/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐST-DS ngày 26/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà CAPITAL TOWER, số A Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Lê Thành N (có mặt).

Địa chỉ liên hệ: khóm A, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1983 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Thành N trình bày:

Ông Nguyễn Trường G vay vốn tại ngân hàng TMCP B – Phòng giao dịch Ngã Năm, theo hợp đồng tín dụng số HDTD883201700064 ngày 11/8/2017, cụ thể như sau:

Số tiền vay 220.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng. Phương thức cho vay từng lần. Kỳ hạn trả nợ gốc được chia ra làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 3.670.000 đồng, cố định vào ngày 15 hàng tháng. Kỳ trả đầu tiên ngày 15/9/2017. Kỳ cuối trả hết số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Kỳ hạn trả lãi: được trả cùng kỳ với nợ gốc và tính trên dư nợ thực tế. Ngày trả nợ cuối cùng ngày 10/8/2022. Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng hợp pháp (Sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ dùng gia dụng và trang thiết bị gia đình).

Lãi suất cho vay: 12,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Việc cho vay không có đảm bảo tài sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông G đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và phía Ngân hàng cũng đã nhiều lần đến nhà, nơi làm việc đôn đốc, gửi thông báo nợ quá hạn cũng như lập nhiều biên bản làm việc nhưng khách hàng vẫn không thanh toán nợ, khách hàng đã không thanh toán nợ từ ngày 21/6/2019 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/5/2021 là 167.611.875 đồng. Trong đó gốc quá hạn 126.970.000 đồng; lãi trong hạn: 24.062.526 đồng, lãi quá hạn: 16.579.349 đồng. Ngân hàng yêu cầu buộc ông Nguyễn Trường G có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tạm tính đến ngày 17/5/2021 là 167.611.875 đồng.

Trong quá trình xét xử, bị đơn ông Nguyễn Trường G vắng mặt không có ý kiến trình bày

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Trường G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Đại diện nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông G nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông G.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B thấy rằng: Ông Nguyễn Trường G vay vốn tại ngân hàng TMCP B – phòng giao dịch Ngã Năm, theo hợp đồng tín dụng số HDTD883201700064 ngày 11/8/2017, cụ thể như sau:

Số tiền vay 220.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng. Phương thức cho vay từng lần. kỳ hạn trả nợ gốc được chia ra làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 3.670.000 đồng, cố định vào ngày 15 hàng tháng. Kỳ trả đầu tiên ngày 15/9/2017. Kỳ cuối trả hết số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Kỳ hạn trả lãi: được trả cùng kỳ với nợ gốc và tính trên dư nợ thực tế. Ngày trả nợ cuối cùng ngày 10/8/2022. Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng hợp pháp (Sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ dùng gia dụng và trang thiết bị gia đình).

Lãi suất cho vay: 12,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Việc cho vay không có đảm bảo tài sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông G đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và phía Ngân hàng cũng đã nhiều lần đến nhà, nơi làm việc đôn đốc, gửi thông báo nợ quá hạn cũng như lập nhiều biên bản làm việc nhưng ông G vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng từ ngày 21/6/2019 đến ngày 17/5/2021 là 167.611.875 đồng. Trong đó gốc quá hạn: 126.970.000 đồng; lãi trong hạn: 24.062.526 đồng, lãi quá hạn: 16.579.349 đồng.

Ngân hàng yêu cầu buộc ông Nguyễn Trường G có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tính đến ngày 17/5/2021 là 167.611.875 đồng. Việc ngân hàng trình bày và yêu cầu là phù hợp có căn cứ thì theo hồ sơ vay vốn phía ông G có ký kết hợp đồng với Ngân hàng sau khi ký kết hợp đồng nhận tiền giải ngân từ Ngân hàng nhưng quá trình thực hiện lại không thực hiện đúng đủ như vậy là ông G vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Vì vậy Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu ông G thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010. Như vậy, ông G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tính đến ngày 17/5/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) số tiền là 167.611.875 đồng. Trong đó gốc quá hạn: 126.970.000 đồng; lãi trong hạn: 24.062.526 đồng, lãi quá hạn: 16.579.349 đồng. Kể từ ngày 18/5/2021 ông G còn phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký số HDTD883201700064 ngày 11/8/2017 với ngân hàng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trường G phải chịu án phí đối với nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 và khoản 6 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 167.611.875 đồng $\times 5\% = 8.380.593$ đồng (làm tròn số 8.380.590 đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 và khoản 6 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B về việc yêu cầu ông Nguyễn Trường G trả tiền vay.

[2] Buộc ông Nguyễn Trường G trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 167.611.875 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm mười một ngàn, tám trăm bảy mươi lăm đồng*). Trong đó gốc quá hạn: 126.970.000 đồng; lãi trong hạn: 24.062.526 đồng, lãi quá hạn: 16.579.349 đồng.

Kể từ ngày 18/5/2021 ông G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay theo hợp đồng tín dụng số HDTD883201700064 ngày 11/8/2017.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trường G chịu án phí là 8.380.590 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần B được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 4.060.000 đồng theo biên lai thu số 0007646 ngày 21/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Các đương sự (7);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh